

Số: 594/TTr-UBND

Cà Mau, ngày 17 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non
và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục
trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Điểm c khoản 1 Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

...

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

- Điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15:

“9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

...

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

- Điều 14 và khoản 3 Điều 79 Luật trẻ em số 102/2016/QH13:

+ “Điều 14. Quyền được chăm sóc sức khỏe

Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh”.

+ “Điều 79. Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp

...

3. Hội đồng nhân dân các cấp có trách nhiệm ban hành nghị quyết để thực hiện và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em trên địa bàn theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao”.

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030.

- Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2. Cơ sở thực tiễn

- Theo Khuyến nghị sử dụng sữa và chế phẩm sữa cho người Việt Nam của Viện Dinh dưỡng Quốc gia, Bộ Y tế, việc sử dụng sữa và các chế phẩm từ sữa cho trẻ em hằng ngày như sau:

+ Trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi - 5 tuổi: Mỗi ngày cần sử dụng: 01 miếng phô mai; 01 hộp sữa chua; 02 ly sữa.

+ Học sinh từ 6 tuổi - 7 tuổi: Mỗi ngày cần sử dụng: 01 miếng phô mai; 01 hộp sữa chua; 03 ly sữa.

+ Học sinh từ 8 tuổi - 9 tuổi: Mỗi ngày cần sử dụng: 02 miếng phô mai; 01 hộp sữa chua; 02 ly sữa.

+ Học sinh từ 10 tuổi - 19 tuổi: Mỗi ngày cần sử dụng: 02 miếng phô mai; 02 hộp sữa chua; 02 ly sữa.

- Cả nước hiện có nhiều tỉnh, thành phố đã triển khai Chương trình sữa học đường, như: Cà Mau; Vĩnh Long; Tây Ninh; Đồng Nai; Gia Lai; Khánh Hòa, Quảng Ngãi; Bắc Ninh; Nghệ An; Sơn La; Lạng Sơn; thành phố Hà Nội; Thành phố Hồ Chí Minh; thành phố Đà Nẵng, ... trong đó có một số tỉnh, thành phố triển khai cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học uống sữa 05 ngày/tuần.

- Tại Cà Mau, Chương trình sữa học đường là chính sách an sinh xã hội có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, góp phần hiệu quả để cải thiện dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực trẻ em mầm non và tiểu học. Thực hiện Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về hỗ trợ sữa tươi góp phần cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó

khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025, trẻ em mầm non, học sinh tiểu học thuộc hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non, các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và ngoài công lập; trẻ em mầm non, học sinh tiểu học tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Cà Mau (nay là Trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau); trẻ em dưới 11 tuổi trong các cơ sở Bảo trợ xã hội công lập trên địa bàn tỉnh đều được hỗ trợ sữa 100%. Trong đó, trẻ em mầm non được cấp 05 hộp sữa loại 110ml/tuần; học sinh tiểu học được cấp 05 hộp sữa loại 180ml/tuần trong 09 tháng của năm học; trẻ em dưới 11 tuổi trong các cơ sở Bảo trợ xã hội công lập được cấp 01 hộp sữa loại 180ml/ngày trong cả năm. Chương trình được triển khai chặt chẽ, đúng đối tượng, kịp thời và hiệu quả, tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của phụ huynh, cộng đồng và toàn xã hội.

- Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án Nâng cao chất lượng dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045, trong đó có các mục tiêu cụ thể đến năm 2030 liên quan đến dinh dưỡng và chiều cao của trẻ em như: tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi trẻ dưới 5 tuổi $\leq 16\%$, trẻ em lứa tuổi từ 5-18 tuổi giảm $\leq 20\%$; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 5 tuổi $\leq 6\%$, suy dinh dưỡng thể gầy còm giảm dưới 6%; tăng chiều cao trung bình của trẻ em từ 1-18 tuổi thêm tối thiểu 1,5 cm.

Để đạt được các mục tiêu quan trọng nêu trên, việc tăng cường cho trẻ em, học sinh sử dụng sữa là một trong những giải pháp hiệu quả. Tuy nhiên, đối với các gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có trẻ em, học sinh bị khuyết tật gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, ít có khả năng cho trẻ sử dụng sữa hằng ngày. Bên cạnh đó, trẻ em được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội, bảo trợ xã hội cũng không thường xuyên được uống sữa, phụ thuộc vào điều kiện của cơ sở nuôi dưỡng. Vì vậy, các đối tượng này rất cần hỗ trợ để được tiếp cận nguồn dinh dưỡng cần thiết từ sữa.

Từ các cơ sở nêu trên, việc ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết, làm cơ sở pháp lý để triển khai Chương trình sữa học đường giai đoạn tiếp theo, góp phần cải thiện dinh dưỡng, phát triển thể lực, tầm vóc cho trẻ em, học sinh, nhất là các đối tượng yếu thế.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Quy định mức hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Chia sẻ gánh nặng chi phí mua sữa cho trẻ em, học sinh đối với các phụ huynh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình có trẻ em, học sinh khuyết tật; góp phần cải thiện dinh dưỡng, phát triển thể lực, tầm vóc cho trẻ em, học sinh, nhất là các đối tượng yếu thế.

- Làm cơ sở pháp lý để bố trí kinh phí hỗ trợ sữa và triển khai Chương trình sữa học đường giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm

Việc soạn thảo dự thảo văn bản tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch; đảm bảo dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Được sự thống nhất chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 672-TB/TU ngày 11 tháng 5 năm 2026 và ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 100/HĐND-TT ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc cho ý kiến xây dựng Nghị quyết quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 theo trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định hiện hành tại Công văn số 7500/UBND-KGVX ngày 20 tháng 5 năm 2026.

Theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan; đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan; Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết; gửi Sở Tư pháp thẩm định. Qua ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 đã được gửi lấy ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và hoàn thiện, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định. Đồng thời các nội dung về đối tượng thụ hưởng, mức hỗ trợ quy định tại dự thảo Nghị quyết nêu trên đã được Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Tờ trình số 557-TTr/ĐU ngày 07 tháng 7 năm 2026 và đã được Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thống nhất tại cuộc họp ngày 16 tháng 7 năm 2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến thống nhất tại cuộc họp ngày 17 tháng 7 năm 2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh; trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở (Trung tâm) trợ giúp xã hội ngoài công lập, các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030.

b) Đối tượng áp dụng

- Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh.

- Trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở (Trung tâm) trợ giúp xã hội ngoài công lập, các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan.

2. Bố cục dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 6 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Mức hỗ trợ.
- Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện.
- Điều 5. Hiệu lực thi hành.
- Điều 6. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- Trẻ em mầm non được cấp 05 hộp sữa loại 110 ml/tuần, học sinh tiểu học được cấp 05 hộp sữa loại 180 ml/tuần trong 09 tháng của năm học.

- Trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở (Trung tâm) trợ giúp xã hội ngoài công lập, các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh được cấp 01 hộp sữa loại 180 ml/ngày trong cả năm.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH

STT	Dự thảo Nghị quyết gửi thẩm định	Dự thảo Nghị quyết trình thẩm tra (nội dung in nghiêng là có sửa đổi, bổ sung)
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức thụ hưởng và mức hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 -2030.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn <i>thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh; trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở (Trung tâm) trợ giúp xã hội ngoài công lập, các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau</i> giai đoạn 2026 - 2030.
2	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, tại Trường Giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau. 2. Trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở (Trung tâm) trợ giúp xã hội ngoài công lập, các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học <i>có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh.</i> 2. Trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở (Trung tâm) trợ giúp xã hội ngoài công lập, các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan.
3	Điều 3. Định mức thụ hưởng và mức hỗ trợ 1. Định mức thụ hưởng: a) Trẻ em mầm non được cấp 05 hộp sữa loại 110 ml/tuần, học sinh tiểu học được cấp 05 hộp sữa loại 180 ml/tuần	Điều 3. Mức hỗ trợ 1. Trẻ em mầm non được cấp 05 hộp sữa loại 110 ml/tuần, học sinh tiểu học được cấp 05 hộp sữa loại 180 ml/tuần trong 09 tháng của năm học. 2. Trẻ em được quy định tại khoản 2

STT	Dự thảo Nghị quyết gửi thẩm định	Dự thảo Nghị quyết trình thẩm tra <i>(nội dung in nghiêng là có sửa đổi, bổ sung)</i>
	trong 09 tháng của năm học. b) Trẻ em được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này được cấp 01 hộp sữa loại 180 ml/ngày trong cả năm. 2. Mức hỗ trợ: Ngân sách hỗ trợ 100% cho các đối tượng thụ hưởng theo Nghị quyết này.	Điều 2 của Nghị quyết này được cấp 01 hộp sữa loại 180 ml/ngày trong cả năm.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Theo số liệu thống kê của ngành giáo dục năm học 2025 - 2026, hằng năm toàn tỉnh có khoảng 4.535 trẻ em mầm non và học sinh tiểu học được thụ hưởng chính sách. Trong đó, mầm non là 445 trẻ (08 trẻ nhà trẻ và 437 trẻ mẫu giáo); tiểu học là 3.623 học sinh; 219 học sinh (184 trẻ mầm non, 35 học sinh tiểu học) thuộc Trường Giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau; 11 trẻ tại Trung tâm bảo trợ xã hội và 237 trẻ mồ côi được nuôi dưỡng tại các cơ sở (Trung tâm) trợ giúp xã hội ngoài công lập.

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện trong 5 năm khoảng 24.094 triệu đồng; bình quân mỗi năm học khoảng 4.818 triệu đồng. Kinh phí triển khai thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

Nghị quyết đủ điều kiện thi hành sau khi được thông qua và tổ chức thực hiện.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Hồ sơ kèm theo gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Tờ trình số 4630/TTr-SGDDT ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 824/BC-STP ngày 25 tháng 6 năm 2026; (4) Các văn bản có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo;
- Tư pháp; Tài chính; Y tế;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng: KGVX(L_{TT51}); KTTH; NC;
- Lưu: VT, KP173/7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Vũ Thăng